TỪ GÓC ĐỘ NGÔN NGỮ TÌM HIỂU NHẬN THỨC VỀ TƯ TƯỞNG TRUNG DUNG CỦA NGƯỜI TRUNG QUỐC

HỒ THỊ TRINH ANH *

Trung Dung được xem là thế giới quan, phương pháp luận và tiêu chuẩn về đạo đức và luân lý của Nho giáo. Từ "Trung Dung中庸" xuất xứ từ chương Ung Dã –雍也Luận Ngữ trong câu: "Trung Dung chi vi đức dã, kỳ chí dĩ hồ! Dân tiên cửu dĩ 中庸之为德也，其至矣呼！民先九矣". Theo đó, Khổng Tử đã lý giải "Trung Dung" là tiêu chuẩn tối cao trong chữ "Đức德" của con người. Các học giả đời sau đã giải thích rõ thêm: "Bất phiến chi vị trung, bất dịch chi vị dung. Trung giả, thiên hạ chi chánh đạo. Dung giả, thiên hạ chi định lý 不偏谓之中,不易谓之庸。中者天下之中道,庸者,天下之定理". Học giả đời Tống Chu Hy trong "Tứ thư toàn chú" cũng đã viết: "Trung giả, bất phiến bất ỷ, vô quá vô bất cập chi danh. Dung giả, bình thường dã 中者，不偏不倚，无过不及之名；庸者，平常也". "Vô quá bất cập, nhi bình thường chi lý, nãi thiên mệnh sở đương nhiên 无过不及，而平常之理，乃天命所当然" (3). Như thế có thể tạm hiểu rằng, việc con người ứng xử một cách vừa vặn đúng mực, "không thiên lệch" (bất phiến bất ỷ 不偏不倚) là một điều hợp với quy luật tự nhiên (sở đương nhiên 所当然). Nho giáo cho rằng, mối quan hệ giữa người và người trong xã hội cũng như bất kỳ mối quan hệ nào khác cũng đều phải có một "điểm trung", con người trong quá trình đấu tranh sinh tồn không nên đến trạng thái cực đoan. Mọi sự thỏa mãn dục vọng và nhu cầu của con người đều cần có một giới hạn hợp lý. Do vậy, khi con người hành động để đạt được lợi ích của mình phải nghĩ đến lợi ích của cộng đồng. Như vậy, con người mới có được sự tôn trọng và ủng hộ của mọi người xung quanh; như thế quan hệ giữa người và người mới đạt được sự hòa thuận thân ái. Trãi qua nhiều thời kỳ, tuy về thể hiện có mỗi lúc mỗi khác nhau như Khổng tử từng nhắc nhở Đạo Trung Dung là: "Tri giả quá chi, ngu giả bất cập dã 知者过之，愚者不及也" (Người hiểu biết thì vận dụng quá phức tạp, người ngu dốt thì hiểu quá cứng nhắc) nhưng cho đến ngày nay Trung Dung vẫn là một tầng văn hóa đã thẩm khấu vào mọi mặt đời sống và đặc biệt bộc lộ trong thói quen tư duy của dân tộc Trung Hoa

1.THỂ HIỆN CỦA TƯ TƯỞNG TRUNG DUNG TRONG TỪ VỰNG:

1.1 Những loại từ vựng có kết cấu "Bất ... bất... 不...不..."(không... không...):

Trong tiếng Trung Quốc có một lượng lớn từ ghép được tạo thành theo kết cấu: "Bất... bất..." mang ý nghĩa: "không thế này mà cũng không hẳn thế kia" như: Bất phiến bất ỷ不偏不倚 ; bất đại bất tiểu不大不小 ; bất trường bất đoản不长不短 ; Bất hảo bất hoại 不好不坏 ; Bất phương bất viên不方不圓;Bất minh bất ám不明不暗 ; Bất đa bất thiểu不多不少 ; Bất thượng bất hạ不上不下

Cách tổ hợp của loại từ này mang nghĩa phủ định cả hai trạng thái đối lập, duy trì trạng

* *Giảng viên Khoa Ngoại ngữ, ĐH Mở TP.HCM*

thái trung gian, đây chính là sự thể hiện của tư tưởng Trung Dung. Trên thực tế, có những sự vật hiện tượng không tồn tại (hoặc khó tồn tại) trạng thái trung gian. Do vậy, người nước ngoài, nhất là người phương tây khó mà lý giải được thế nào là: "Không tròn không vuông不方不圓", "không tốt không xấu不好不坏", " không nhanh không chậm不快不慢". Thực ra, đó là trạng thái như thế nào chắc rằng khó ai có thể hiểu được, do vậy cũng khó ai có thể nói cho rành rõ được. Dù thế, giao tiếp vẫn được thực hiện thành công, như vậy là người nói và người nghe đều không lúng túng, như thể trong lòng đã có một sự thông hiểu ngấm ngầm, sự thông hiểu không cần phải diễn đạt tận tường bằng lời nói. Đây chính là biểu hiện của tư tưởng Trung Dung, chính là kết quả của sự hấp thu và chuyển hóa tư tưởng Trung Dung thành một chất tự nhiên trong con người của người Trung Quốc.

1.2 Tư tưởng Trung Dung thể hiện trong các từ ngữ chính trị:

Tư tưởng Trung Dung nổi bật hai vấn đề. Thứ nhất là sự chừng mực về độ, thể hiện trong những cái được gọi là: "Quá do bất cập过犹不及" (quá độ không tốt), "Lạc nhi bất dâm乐而不淫"(vui mà không thác loạn). "Uy nhi bất mãnh威而不孟"(uy nghiêm mà không dữ tợn), "Huệ nhi bất phí 慧而不费"(rộng rãi mà không lãng phí). Thứ hai là sự hài hòa, ổn định trong các mối quan hệ. Đây chính là nền tảng phương châm bình ổn xã hội: "Chánh tâm, thành ý, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ 正心，诚意，修身，齐家，治国，平天下" . Trong thời kỳ hiện đại, tư tưởng Trung Dung đã được vận hóa rộng rãi và phát huy tác dụng tích cực trong chính sách đối nội và đối ngoại của Trung Quốc. Trong quan hệ quốc tế, Trung Quốc chủ trương: "Yếu đối thoại, bất yếu đối kháng要对话，不要对抗" (Đối thoại chứ không đối đầu), hay "Hòa bình cộng xử ngũ hạng nguyên tắc和平共处五项原则" (Năm nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình). Trong chính sách đối nội, sau khi Hồng Kông được trả về cho Trung Quốc sau hàng trăm năm là thuộc địa Anh Quốc, chính phủ Trung Quốc đã mạnh dạn áp dụng chính sách: "Nhất quốc lưỡng chế 一国两制"(Một quốc gia hai thể chế) đối với Hồng Kông. Hiện nay, chính quyền Trung Quốc đang đề xướng phương châm: "Dĩ đức trị dân以德治国" (Lấy đức quản lý xã hội). Có thể thấy, tất cả những chủ trương chính sách nêu trên đều xoay quanh vấn đề điều tiết sao cho hài hòa giữa lợi ích cá nhân và lợi ích quốc gia, giữa lợi ích từng thành viên và lợi ích cộng đồng.

2.THỂ HIỆN TRONG CÁCH NGÔN VÀ TỤC NGỮ TRUNG QUỐC:

2.1 Thể hiện trong cách ngôn:

Liên quan đến tư tưởng Trung Dung, có rất nhiều câu cách ngôn từ thời cổ đại Trung Quốc còn lưu truyền cho đến nay, như: "Mộc tú vu lâm, phong tất thoái chi; hành cao vu nhân, chúng tất phi chi木秀于林，风必摧之; 行高于人，众非之" tạm dịch là: "Trong rừng cây gỗ tốt tất sẽ bị đốn trước; Con người quá vượt trội dễ bị mọi người ám hại". Tư tưởng này đã để lại dấu ấn đậm nét trong nguyên tắc hành xử của người Trung Quốc. Trong cuộc sống hàng ngày, người ta thường khuyên nhau: "Nói chuyện đừng nói hết lời话不要说得太满", hay "Đừng nói lời quá tuyệt tình话不要说得太绝" "Làm gì cũng phải chừa hậu做事留点余地". Đây chính là sự phản kháng với thái độ sống cực đoan, quá mức, thái độ sống đối lập với nội dung cơ bản của tư tưởng Trung Dung.

2.2 Thể hiện trong tục ngữ:

Có nhiều tục ngữ Trung Quốc phản ánh rõ sự tồn tại của tư tưởng Trung Dung. Nội dung chính của tư tưởng Trung Dung thể hiện trong tục ngữ Trung Quốc là nhu cầu tiến đến sự cân bằng lý tưởng trong cuộc sống. Một cách cụ thể hơn là đề cao mối quan hệ chan hòa, đoàn kết giữa người và người. Tinh thần này được phản ánh qua những mặt sau:

2.2.1 Mong muốn sự hòa thuận cảm thông trong giao tế:

Mỗi con người đều sống trong một mạng quan hệ của mình. Con người thông thường luôn hy vọng các mối quan hệ của mình được bình ổn, tốt đẹp, tục ngữ Trung Quốc đã phản ánh rất phong phú nhu cầu trên của con người. Nói về tình yêu nam nữ tục ngữ có câu: "Hữu tình ná bá cách thiên lý, vô tình ná bá môn đối môn有情哪怕隔千里，无情哪怕门对门" (Yêu nhau xa mấy cũng yêu, không yêu có gần cũng bằng vô ích) nhằm khẳng định tấm chân tình có thể san bằng mọi cách trở không gian, phủ nhận sự khống chế của khoảng cách địa lý có thật để đề cao tác dụng của khoảng cách tâm hồn hư vô qua phép đối tài tình : "Hữu tình – Vô tình; Cách thiên lý-Môn đối môn". Ngoài ra, sự hòa mục trong gia đình còn được đề cao trong câu: "Gia hòa vạn sự hưng, gia loạn nhất thế bần家和万事兴，家乱一世贫" (Gia đình hòa thuận mọi việc đều tốt đẹp, gia đình bất hòa cả đời khổ sở) hay "Huynh đệ hòa hảo thổ biến kim兄弟和好土变金" (Anh em hòa thuận đất hóa vàng). Ngoài tình gia đình, tình bạn bè và tình láng giềng cũng là một trong những mối quan hệ không thể tách rời của con người trong xã hội Trung Quốc. Do vậy, đã xuất hiện những câu tục ngữ như: "Tại gia kháo thân nhân, xuất môn kháo bằng hữu在家靠亲人，出门靠朋友" (Ở nhà nhờ gia đình, ra ngoài nhờ bạn bè) hoặc "Hữu bất khả sơ, lân bất khả đoạn友不可疏，邻不可断"(bạn bè không thể làm ngơ, xóm giềng không thể cắt đứt) "Lân cư hảo, vô giá bảo"(hàng xóm tốt quý hơn vàng).

2.2.2 Đề cao sức mạnh cộng đồng:

Xã hội được tạo nên từ những thành tố cơ bản nhất là con người, do vậy các mối quan hệ xã hội tựu trung lại cũng xoay quanh mối quan hệ giữa người và người. Để kêu gọi mọi người đoàn kết, tương thân tương ái, tục ngữ Trung Quốc có câu: "Đồng tâm sơn biến bảo, hiệp lực thổ biến kim 同心山变宝，协力土变金"(Đồng lòng núi biến thành châu báu, hiệp lực đất biến thành vàng), hay: "Nhân tâm tề, thái sơn di" (Đồng lòng với nhau có thể dời được núi). Khổng Tử cho rằng: "Quân tử hòa nhi bất đồng, tiểu nhân đồng nhi bất hòa君子和而不同，小人同而不和", "hòa" ở đây được hiểu là đoàn kết, nên người quân tử (tạm hiểu là người tốt) đoàn kết để hợp quần (hòa nhi bất đồng) nhưng vẫn giữ được giá trị của mình, trong khi kẻ tiểu nhân (tạm hiểu là người xấu) không đoàn kết để cùng tiến bộ mà thường kết bè kết đảng gây chia rẽ (đồng nhi hất hòa), đánh mất nhân cách của chính mình. Tinh thần đoàn kết mà tư tưởng Trung Dung đề xướng ở đây chính là cái "Hòa nhi bất đồng" của người quân tử.

2.2.3 Không quá độ – phương pháp tu tâm dưỡng tính:

Tư tưởng Trung Dung còn chú trọng việc tu dưỡng các yếu tố nội tại của con người. Đã gọi là "Trung Dung", tức là phản đối sự "quá độ". Theo đó, mọi trạng thái quá khích đều phải được ngăn chặn, con người được khuyến cáo gặp vật chất đừng quá ham thích, gặp chuyện buồn phiền đừng quá bi thương, sao cho con người luôn được giữ được thái độ sống ung dung tự tại theo cái gọi là: "tâm bình khí hòa, ngũ thể an ninh心平气和, 五体安宁" (Tinh thần an ổn, cơ thể khỏe mạnh) . Ủng hộ quan niệm sống này, tục ngữ Trung Quốc có câu: "Suy lạc thất thời, ương cữu tất chí 衰乐一时，殃咎必至" cảnh báo con người sống quá phấn khích hay quá bi quan đều là nguyên nhân dẫn đến tai họa. "Nhật trung tắc di, nguyệt mãn tắc khuy日中则移，月满则亏" (Trời trưa rồi xế chiều, trăng tròn rồi lại khuyết) khuyên con người không nên có thái độ sống quá cố chấp vì cuộc sống luôn có người biến động chu kỳ. Ngoài ra, phàm con người ai cũng có những tham vọng riêng tư, con người trong quá trình chinh phục những tham vọng của mình không nên có thái độ quá khích, tục ngữ cũng có câu: "Hoa khai hoa lạc thôn chi thường, năng thượng năng hạ nhân trung cường花开花落村之常，能上能下人中强" (Hoa nở hoa tàn chuyện thường tình, nâng lên được bỏ xuống được mới là người thực sự mạnh mẽ). Bên cạnh đó, khi đứng trước những quyết định trong cuộc sống, thái độ cẩn thận dè dặt thường gặp của người Trung Quốc cũng là kết quả giáo dục của tư tưởng Trung Dung được phản ánh trong những câu tục ngữ như: "Thế sự thâm như hải, yếu đắc tế tư lượng" (chuyện đời sâu như biển, cần suy nghĩ cẩn thận từng chút một), hoặc như: "Ninh tẩu thập phân viễn, bất tẩu nhất phân hiểm宁走一分远不宁走一分险" (Thà rằng chọn đi đường dài chứ không đi đường ngắn mà nguy hiểm).

3.THỂ HIỆN TRONG PHƯƠNG THỨC DIỄN ĐẠT:

3.1 Chọn từ có sắc thái nghĩa tích cực để diễn đạt ý nghĩa tiêu cực:

Cách diễn đạt "Bất不 (không) + x": Người Trung Quốc khi muốn thể hiện quan điểm của mình đối với một hiện tượng, sự vật, nếu cảm thấy quan điểm ấy có thể ảnh hưởng không tốt đến tâm lý người tiếp nhận, thông thường ngoại trừ những trường hợp giận dữ hoặc có chủ tâm đả kích đối tượng, người nói không chọn dùng trực tiếp từ mang nghĩa tiêu cực như: Cô ấy xấu quá, ở đây thật bẩn, thức ăn này dở quá... mà sẽ chọn sử dụng dạng phủ định của tính từ mang nghĩa tích cực đối lập với từ mang nghĩa tiêu cực ấy. Như thế, những câu trên có thể được diễn đạt theo phương thức "Không + x": "Cô ấy không đẹp lắm", "Ở đây chưa được sạch sẽ", "Thức ăn này không ngon" .

Cách diễn đạt này làm cho người nghe dễ tiếp nhận hơn, đây cũng chính là tác dụng của tư tưởng Trung Dung khi được vận dụng vào ngôn ngữ. Mặc dù ý nghĩa của hai cách diễn đạt là gần giống nhau nhưng xuất phát điểm thì hoàn toàn khác biệt. Cách diễn đạt trên vận dụng các nói cực đoan, cho nên những người trưởng thành trong sự giáo dục của một xã hội được bao trùm bởi tư tu tưởng Trung Dung khi nghe phải sẽ cảm thấy trái tai, khó chịu. Ngược lại cách diễn đạt sau một mặt phủ định trạng thái cực đoan, mặt khác tạo điều kiện cho sự xuất hiện của từ ngữ mang nghĩa tích cực, tạo cảm giác dễ chịu cho tâm trạng của người nghe.

3.2 Cách nói uyển chuyển:

Trong tiếng Trung Quốc có rất nhiều cách nói uyển chuyển. Dụng ý của cách nói này nhằm tránh nói thẳng ra chân tướng sự việc, nhất là những vấn đề mà người nghe không muốn tiếp nhận. Như: "Tôi ghét hắn ta" thường được diễn đạt thành "Tôi không thích hắn ta". Hay để từ chối một lời mời, thông thuờng người Trung Quốc không trực tiếp nói từ : "không不要" mà thường dùng cách "từ chối khéo" như: "Hôm nay tôi có việc rồi, hẹn hôm khác nhé我今天有事了，改天吧". Nếu nhìn trên biểu hiện bề mặt, có vẻ như không hề có bất kỳ quan hệ nào, nhưng từ bản chất, cách nói uyển chuyển với tư tưởng Trung Dung có mối quan hệ vô cùng mật thiết. Bởi lẽ cốt lỏi của tư tưởng Trung Dung là: "Không thiên không lệch", "Không cực đoan". Cách trình bày quan điểm quá thẳng thắn những điều ngược lại với mong muốn, nguyện vọng của người khác thực chất cũng chính là biểu hiện của sự cực đoan, do vậy, tránh được điều này là hoàn toàn phù hợp với tư tưởng Trung Dung.

Cách nói khiêm tốn:

Có thể cho rằng một trong những biểu hiện rõ nét của tư tưởng Trung Dung là cách nói khiêm tốn truyền thống của người Trung Quốc. Khi một người mời khách đến nhà dùng bữa, dù bữa cơm có được chuẩn bị chu đáo, thịnh soạn thế nào đi chăng nữa thì chủ nhà cũng chỉ nói "Bữa cơm đạm bạc thường ngày, chẳng có món gì ngon都是家常便饭，没什么好吃的" hay: "Nấu nướng vụng về, anh (chị) vị tình mà ăn nhiều vào nhé!做得不好吃，你就将就着吃吧". Khi nhận được lời khen, trái ngược với phản ứng tự nhiên của người phương Tây là bày tỏ lịch sự bằng cách hưởng ứng phát biểu của đối phương thông qua cách đáp lời khen :"Thank you! (cảm ơn)", người Trung Quốc truyền thống khi được khen ngợi không nên nói "Cảm ơn谢谢" mà phải đáp lời bằng những ngôn từ phủ nhận lời khen ấy như: "Nào đâu dám不敢当" "Không đâu哪里" "Anh (chị) quá lời ...你过奖了". Nếu không sẽ bị người khác đánh giá là tự cao tự đại hoặc là người không được giáo dục chu đáo. Ngoài ra, trong giao tiếp, người Trung Quốc còn sử dụng cách diễn đạt bằng những từ ngữ như "Không ra sao cả马马虎虎" "tàm tạm差不多" để nói về năng lực hoặc điều kiện của bản thân mình với một tần suất khá cao (cho dù thật ra năng lực, điều kiện của họ rất tốt).

Cách nói khiêm nhượng như trên, xét về ý nghĩa cũng phù hợp với tinh thần không quá độ,

không cực đoan của tư tưởng Trung Dung.

Lời kết:

Có người cho rằng tư tưởng Trung Dung không khác gì tư tưởng thỏa hiệp của phương Tây. Thật ra, xét về bản chất tư tưởng Trung Dung nằm trong một ngưỡng nhận thức cao hơn nhiều so với tư tưởng thỏa hiệp. Do xu hướng quốc tế phải đối mặt với lợi ích kinh tế, bản sắc văn hóa của nhiều dân tộc khác nhau, do vậy mong muốn đạt được sự đồng nhất quyền lợi và văn hóa trên phạm vi toàn cầu là bất khả thi. Vì thế, một số quốc gia do thua kém về quân sự và kinh tế đã buộc chọn giải pháp nhượng bộ các quốc gia mạnh hơn để được tồn tại yên ổn, hy sinh giá trị và quyền bình đẳng của bản thân mình để đánh đổi sự bình yên hoặc một số lợi ích kinh tế nhất định. Từ đó tư tưởng Thỏa Hiệp được thiết lập. Do vậy, xuất phát điểm của hai tư tưởng này hoàn toàn khác nhau, một bên là đứng trên lập trường quyền lợi của tập thể, một bên là vì nhu cầu sinh tồn của một cá thể. Có thể thấy phản ứng chủ nghĩa thỏa hiệp có bản chất thụ động và tiêu cực, hoàn toàn khác với bản chất chủ động và tích cực trên nền tảng duy trì sự cân bằng và ổn định cho loài người của tư tưởng Trung Dung

Thông qua các hiện tượng ngôn ngữ chúng ta có thể thấy được tư tưởng Trung Dung đã được vận dụng một cách hết sức phong phú đa dạng trong cuộc sống của người Trung Quốc. Đứng trước xu thế hội nhập ngày nay, rất nhiều dân tộc đang trong trạng thái lúng túng khi phải đối diện với sự xung đột của những nền văn hóa khác nhau, rõ nét nhất là sự xung đột giữa văn hóa phương Đông và phương Tây. Ở nước ta, một quốc gia nằm trong cùng một vành đai văn hóa với Trung Quốc, trong giai đoạn đầu của thời kỳ cải cách mở cửa, nguyên Tổng Bí thư Đỗ Mười cũng đã từng kêu gọi dân tộc Việt Nam xử lý sự xung đột này với thái độ "hòa nhưng không đồng". Trong đó, nhấn mạnh sự phản ứng đúng mực khi đứng trước một nền văn hóa xa lạ, làm sao để vừa thể hiện sự tôn trọng văn hóa của quốc gia bạn mà vẫn giữ được bản sắc văn hóa của dân tộc mình, sao cho lợi ích của một quốc gia không xâm hại đến lợi ích của quốc gia khác, để điều tiết tất cả những điều này thiết nghĩ cần chọn lựa thái độ hành xử một cách linh hoạt trên nền tảng tư tưởng Trung Dung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dương Đức Phong, 1999, Hán ngữ và giao tế văn hóa, Bắc Kinh Đại Học xuất bản xã, tiếng Hán

2. Kiên Nghị, 2004 tháng 4, Sự vận dụng của chữ "tam" trong Trung Dung, Tế Ninh Sư Phạm Chuyên Khoa Học Hiệu học báo, tiếng Hán

3. Hứa Kim Long, 2005 kỳ 1, Luận Đạo Trung Dung trong Nho giáo và giá trị hiện đại, Thẩm Dương Đại Học học báo, tiếng Hán

4. Hướng Hiêu Lộ, 2005 kỳ 7, Đạo Trung Dung trong tục ngữ, Đương Đại Giáo Dục, tiếng Hán

5. Lạc Đại Vân Lý Bỉ Hùng, 2001, Đối thoại xuyên văn hóa, Thượng Hải Văn Hóa xuất bản xã, tiếng Hán

6. Nhiệm Kế Ngu, 2005, Khổng Tử và Nho Gia, Thương Vụ ấn Thư Quán, , tiếng Hán

7. Tất Hiệp, 1999 kỳ 3, Đạo Trung Dung của Nho Gia và Trung Đạo của Phật Giáo, Bắc Kinh Đại Học học báo, tiếng Hán

TÓM TẮT

Với vai trò là thế giới quan, phương pháp luận và chuẩn mực đạo đức của Nho giáo, tư tưởng Trung Dung được hình thành trên luận điểm cơ bản: "Bất phiến bất ỷ" mà ngày nay đã trở thành viên đá tảng trong chiến lược đào tạo con người tại Trung Quốc. Nó thẩm khấu vào nhận thức, chuyển hóa thành thói quen tư duy và bộc lộ rõ ràng ra công cụ chuyển tải tư duy: Ngôn

ngữ. Cũng chính thói quen tư duy này đã tạo ra một sự xung đột mang tính bản chất giữa văn hóa Trung Quốc và văn hóa Anh, Mỹ, hai nền văn hóa có sức lan tỏa mạnh mẽ của phương Đông và phương Tây. Với phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ đồng đại kết hợp lịch đại, trong phạm vi của bài viết này, tác giả mong muốn sử dụng một số hiện tượng ngôn ngữ để phác họa ra những nét cơ bản trong biểu hiện thiên biến vạn hóa của tư tưởng Trung Dung, cũng như lưu ý những nhận thức sai lệch về tư tưởng này. Như lời đức Khổng Tử đã nói : "Tri giả quá chi, ngu giả bất cập dã".

SUMMARY

As the world outlook, methodology and moral standard of Confucianism, Chung Yung was established based on the key principle: "No bend, no fall" which has become the main pillar in strategizing people development in China. This has permeated into the people perception, transformed into thinking habits and clearly manifested in the tool for conveying thoughts - language.

It was with this thinking that there existed the cultural clash between China and English – American, the two cultures that are powerfully spreading in the East and the West. Through the combined method of synchronical and diachronical language studies, the author would like to use some language phenomena to show basic features of the multifaceted manifestations of Chung Yung, as well as point out the misconceptions of this thinking. As Confucious has said: "Those who know make things too complicated - those who don't, understand too dogmatically."